

Số: 456/CBTT-CMC

Việt Trì, ngày 29 tháng 07 năm 2023

V/v: Báo cáo tình hình quản trị công ty

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần CMC (“CMC”)
2. Mã chứng khoán: CVT
3. Địa chỉ trụ sở chính: Lô B10-B11 Khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.
4. Số điện thoại: 02103 991706
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Đức Huy
6. Nội dung của thông tin công bố gồm:
Báo cáo tình hình quản trị công ty cổ phần CMC (6 tháng đầu năm 2023).
7. Địa chỉ Website đăng tải thông tin công bố: <http://www.cmctiles.vn/cac-thong-tin-cong-bo/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TC.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
Người đại diện theo pháp luật



Trần Đức Huy

Số: 02/BC-HĐQT

Phú Thọ, ngày 29 tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(06 tháng đầu năm 2023)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CMC**

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô B10 - B11 Khu công nghiệp Thụy Vân, Xã Thụy Vân, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

- Điện thoại: 02103 991 706/ 991703

Fax: 02103 991800

- Email:

- Vốn điều lệ: **366.908.870.000 đồng**

- Mã chứng khoán: CVT

- Mô hình quản trị công ty:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

+ Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|---|
| 1 | 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ | 24/04/2023 | Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ gồm: -Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CMC về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023. |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------|---|
| | | | -Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022. -Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2022 -Thông qua Danh sách đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty -Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 -Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch thù lao năm 2023. |

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập | |
|-----|--------------------|-------------------------|--|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Trần Đức Huy | Chủ tịch HĐQT | 30/08/2021 | |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Quý | Thành viên HĐQT | 27/04/2022 | |
| 3 | Bà Vũ Thị Loan | Thành viên HĐQT | 27/04/2022 | |
| 4 | Ông Trần Huy Ánh | Thành viên HĐQT | 27/04/2022 | |
| 5 | Ông Phan Anh Tuấn | Thành viên HĐQT độc lập | 27/04/2022 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|--------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Trần Đức Huy | 5/5 | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Quý | 5/5 | 100% | |
| 3 | Bà Vũ Thị Loan | 5/5 | 100% | |
| 4 | Ông Trần Huy Ánh | 5/5 | 100% | |
| 5 | Ông Phan Anh Tuấn | 5/5 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ, HĐQT thực hiện giám sát Ban điều hành trong thực hiện chủ trương, quy định của Pháp luật và Điều lệ, quy chế của Công ty.
- Chỉ đạo triển khai và giám sát thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính Quý năm 2023 theo quy định.
- Chỉ đạo công việc chuẩn bị hồ sơ, tài liệu tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo đúng quy định của Pháp luật vào ngày 24/04/2023.
- Giám sát thực hiện các thủ tục sau Đại hội đồng cổ đông theo quy định.
- Kiểm tra giám sát việc điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc. Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ.
- Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh hàng tháng, Quý của Công ty để đưa ra những chỉ đạo kịp thời cho Ban tổng giám đốc để hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra.
- Giám sát thực hiện công tác đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Giám sát chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, xây dựng và hoàn thiện một số nội quy, quy chế của Công ty như: Xây dựng nội quy lao động theo luật lao động 2019, xây dựng quy chế quản lý và sử dụng xe ô tô phục vụ CBCNV-LĐ, Quy định bảo mật thông tin nội bộ, Quy chế chi tiêu quỹ phúc lợi...
- Chỉ đạo Công tác phòng chống dịch Covid 19 tại Công ty và xây phương án sản xuất kinh doanh trong các tình huống có dịch bệnh xảy ra.
- Giám sát công tác chi trả lương đối với CBCNV-LĐ.
- Chỉ đạo Ban tổng giám đốc đàm phán với các tổ chức tín dụng về việc giảm lãi suất vay, giãn nợ trong thời điểm dịch bệnh Covid.
- Thực hiện các công việc khác theo quy định của luật và Điều lệ tổ chức hoạt động, các quy chế của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban. Thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng Quản trị.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 01/2023/NQ-HĐQT | 01/02/2023 | Nghị quyết Hội đồng Quản trị về việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Ngọc Quan | |

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|---|-----------------|
| 2 | 01A/2023/NQ-HĐQT | 20/02/2023 | Nghị quyết Hội đồng Quản trị về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ tổng hợp của Công ty Cổ phần CMC tại lô TT-03, KCN Thụy Vân, Việt Trì, Phú Thọ. | |
| 3 | 02/2023/NQ-HĐQT | 21/02/2023 | Nghị quyết Hội đồng Quản trị về việc thông qua việc triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần CMC | |
| 4 | 03/2023/NQ-HĐQT | 27/02/2023 | Nghị quyết Hội đồng Quản trị về việc thông qua việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư mở rộng Nhà máy gạch CMC số 2, dây chuyền sản xuất gạch granite công suất 5 triệu m2 sản phẩm/năm tại lô B10-B11, KCN Thụy Vân, Việt Trì, Phú Thọ | |
| 5 | 04/2023/NQ-HĐQT | 05/04/2023 | Nghị quyết Hội đồng Quản trị về việc thông qua việc bổ nhiệm Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CMC | |

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt. | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|------|---------------------|--------------------------|--|---|
| 1 | Bà Phan Thùy Giang | Trưởng BKS | 20/03/2021 | Thạc sỹ tài chính |
| 2 | Ông Trần Đức Thanh | Thành viên Ban kiểm soát | 20/03/2021 | Thạc sỹ kinh tế |
| 3 | Bà Nguyễn Hồng Oanh | Thành viên Ban kiểm soát | 30/08/2021 | Thạc sỹ kinh tế - chuyên viên ngành kế toán |

2. Cuộc họp của BKS

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Phan Thùy Giang | 1 | 100% | 100% tán thành | |
| 2 | Ông Trần Đức Thanh | 1 | 100% | 100% tán thành | |
| 3 | Bà Nguyễn Hồng Oanh | 1 | 100% | 100% tán thành | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

3.1 Đối với hoạt động của Hội đồng quản trị

- BKS đã giám sát, tham mưu công tác lập chiến lược, quản lý, điều hành và ra quyết định của HĐQT;
- Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT:
 - + Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty trong hoạt động quản trị doanh nghiệp;
 - + HĐQT đã chủ động cập nhật kịp thời diễn biến tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước, đặc biệt là tình hình dịch bệnh COVID-19. Do đó, HĐQT đã kịp thời điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình mới, giúp Công ty chủ động xây dựng sớm các phương án kinh doanh và kịch bản ứng phó;
 - + Không có xung đột lợi ích giữa các thành viên trong HĐQT với nhau, và giữa các thành viên HĐQT với lợi ích của Công ty.

3.2 Đối với Ban Tổng giám đốc

- Các hoạt động đã thực hiện:
 - + Giám sát công tác lập kế hoạch kinh doanh và ra quyết định của Ban Tổng Giám đốc;
 - + Đánh giá hiệu quả hoạt động Công ty;
 - + Thực hiện soát xét báo cáo tài chính hàng quý trước khi công bố ra bên ngoài;
 - + Đảm bảo các thông tin được công bố ra bên ngoài luôn đầy đủ, kịp thời, đúng với thực tế hoạt động quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:
 - + Trong bối cảnh đại dịch COVID -19, bằng sự nhạy bén và quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động quản lý và điều hành đã giúp Công ty không những tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về phòng chống dịch, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người lao động mà còn ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh với kết quả khả quan;

- + Ban Tổng Giám đốc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và tuân thủ các quy trình, quy định trong hoạt động điều hành doanh nghiệp theo Điều lệ, quy chế quản trị Công ty;
- + Không có xung đột lợi ích giữa Ban Tổng Giám đốc với HĐQT, giữa lợi ích của Ban Tổng Giám đốc với lợi ích của Công ty;
- + Việc chi trả lương, thưởng cho các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc phù hợp với hợp đồng lao động và các quyết định, quy định, quy chế của Công ty.

3.3 Đối với cổ đông

BKS đã cập nhật thường xuyên tình hình biến động trong danh sách các cổ đông lớn, theo dõi, giải đáp các vấn đề quan tâm của cổ đông gửi đến công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS luôn nhận được đầy đủ thông tin về kế hoạch, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty được cập nhật thường xuyên trong từng tháng.

BKS chủ động phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với HĐQT và Ban điều hành trong quá trình triển khai các hoạt động chuyên môn.

5. Hoạt động khác của BKS: Không có

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|--------------------------------------|---|
| 1 | Ông Trần Đức Huy | 08/09/1974 | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh | Bổ nhiệm ngày 15/12/2021 |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Quý | 15/09/1984 | Cử nhân kinh tế - Thạc sĩ Marketing | Bổ nhiệm ngày 01/01/2022 |
| 3 | Bà Vũ Thị Loan | 27/08/1976 | Cử nhân Hóa học | Bổ nhiệm ngày 01/08/2021 |
| 4 | Ông Nguyễn Việt Cường | 13/02/1982 | Tiến Sĩ Vật Liệu Xây Dựng | Bổ nhiệm ngày 01/09/2021 |
| 5 | Ông Vũ Hồ Đức Viễn | 17/10/1976 | Cử nhân ngành Kinh Tế Tài Chính | Bổ nhiệm ngày 01/03/2022 |
| 6 | Ông Vũ Quốc Toàn | 09/02/1977 | Kỹ sư chuyên ngành Khoa học Máy tính | Bổ nhiệm ngày 01/03/2022 |
| 7 | Ông Trần Huy Ánh | 10/10/1991 | Cử nhân kinh tế | Bổ nhiệm ngày 25/04/2022 |

V. Kế toán trưởng

| Stt | Thành viên ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên ban điều hành |
|------------|---------------------------------|----------------------------|----------------------------|--|
| 1 | Nguyễn Thị Bình Minh | 17/12/1972 | Cử nhân kinh tế | 01/05/2021 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong 06 tháng đầu năm 2023, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý đã tham dự các buổi hội thảo và đào tạo về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|---------------------------------|--|---------------------------------|--|---|---|-------|-----------------------------------|
| 1 | Trần Đức Huy | | Chủ tịch HĐQT | | | 30/08/2021 | | | |
| 2 | Nguyễn Văn Quý | | Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc | | | 01/01/2022 | | | |
| 3 | Vũ Thị Loan | 091C118289 | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc | | | 20/4/2019 | | | |

| | | | | | | | |
|---|-------------------|---|------------|--|--|--|--|
| 4 | Phan Anh Tuấn | Thành viên HĐQT độc lập | 27/04/2022 | | | | |
| 5 | Trần Huy Anh | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính | 25/4/2022 | | | | |
| 6 | Nguyễn Việt Cường | Phó tổng giám đốc | 01/09/2021 | | | | |
| 7 | Vũ Quốc Toàn | Phó tổng giám đốc | 01/03/2022 | | | | |
| 8 | Vũ Đức Hồ Viên | Phó tổng giám đốc | 01/03/2022 | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|----|---------------------------------------|------------|--------------------------|-----------------------------------|--|--|------------|--|--|--|-------------|
| 9 | Nguyễn Thị Bình Minh | 007C458295 | Kế toán trưởng | | | | 01/5/2021 | | | | |
| 10 | Phan Thùy Giang | | Trưởng BKS | | | | 20/3/2021 | | | | |
| 11 | Trần Đức Thanh | | TV BKS | | | | 20/3/2021 | | | | |
| 12 | Nguyễn Hồng Oanh | | TV BKS | | | | 30/8/2021 | | | | |
| 13 | Đỗ Thị Khánh Linh | | Người phụ trách quản trị | | | | 19/09/2022 | | | | |
| 14 | Công ty TNHH Đầu tư và phát triển CVT | | | 2601064731 do Sở KHĐT Phú Thọ cấp | Lô B10, B11, KCN Thụy Vân, Xã Thụy Vân - | | 02/8/2021 | | | | Công ty con |

| | | | | | | | | | | |
|----|-----------------------------|--|--|--|-------------------------------|--|--|--|-----------|---------------|
| 15 | Công ty Cổ phần DNP Holding | | | ngày 02/08/2021 | TP Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ | | | | 25/3/2021 | Công ty mẹ |
| | | | | 3600662561 do Sở KHĐT Đồng Nai cấp ngày 01/02/2004 | Tỉnh Đồng Nai | | | | | |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

- Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

- Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

- Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Trần Đức Huy | | Chủ tịch HĐQT | | | 0 | 0,00% | |
| 1.1 | Nguyễn Nhật Linh | | Vợ | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | |
|-----|--|--|---|--|--|---|-------|--|
| 1.2 | Trần Nguyễn Huy Anh | | Con | | | 0 | 0,00% | |
| 1.3 | Trần Đức Bản | | Bố | | | 0 | 0,00% | |
| 1.4 | Phạm Thị Hồng Vượng | | Mẹ | | | 0 | 0,00% | |
| 1.5 | Nguyễn Mộng Giao | | Bố vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 1.6 | Bùi Xuân Hương | | Mẹ vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 1.7 | Công ty cổ phần Tasco | | Ông Trần Đức Huy giữ chức vụ Phó Chủ tịch HDQT – thành viên HDQT độc lập | | | 0 | 0 | |
| 1.8 | Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Sài Gòn | | Ông Trần Đức Huy giữ chức vụ thành viên HDQT | | | 0 | 0 | |

| | | | | | | | | |
|-----|---|--|---|--|--|----------|--------------|--|
| | | | | | | | | |
| 1.9 | Công ty cổ phần New Energy Holdings | | Ông Trần Đức Huy giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT | | | 0 | 0 | |
| 2 | Nguyễn Văn Quý | | Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc | | | 0 | 0,00% | |
| 2.1 | Ngô Thị Hồng Hạnh | | Vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 2.2 | Nguyễn Hà My | | Con ruột | | | 0 | 0,00% | |
| 2.3 | Nguyễn Hà Linh | | Con ruột | | | 0 | 0,00% | |
| 2.4 | Nguyễn Văn Dũng | | Bố đẻ | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | |
|------|--------------------|--|----------|--|--|---|-------|--|
| 2.5 | Trần Thị Nhung | | Mẹ đẻ | | | 0 | 0,00% | |
| 2.6 | Nguyễn Văn Phúc | | Em ruột | | | 0 | 0,00% | |
| 2.7 | Nguyễn Thị Tâm | | Em dâu | | | 0 | 0,00% | |
| 2.8 | Nguyễn Thị Thuý | | Chị ruột | | | 0 | 0,00% | |
| 2.9 | Hoàng Xuân Đạo | | Anh rể | | | 0 | 0,00% | |
| 2.10 | Ngô Văn Minh | | Bố vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 2.11 | Lê Thị Lan | | Mẹ vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 2.12 | Ngô Thị Thanh Nhàn | | Em vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 2.13 | Ngô Quốc Đạt | | Em vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 2.14 | Nguyễn Hà An | | Con ruột | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----|------------------------|------------|--|--|--|-------|--------|--|
| 3 | Vũ Thị Loan | 091C118289 | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc | | | 4.070 | 0,011% | |
| 3.1 | Đoàn Thị Trong | | Mẹ ruột | | | 0 | 0,00% | |
| 3.2 | Đỗ Hữu Bách | | Bố Chồng | | | 0 | 0,00% | |
| 3.3 | Trần Thị Thoa | | Mẹ Chồng | | | 0 | 0,00% | |
| 3.4 | Đỗ Hữu Kừu | | Chồng | | | 0 | 0,00% | |
| 3.5 | Đỗ Hữu Bình | | Con trai ruột | | | 0 | 0,00% | |
| 3.6 | Vũ Đình Chuyên | | Anh trai | | | 124 | 0,00% | |
| 3.7 | Lê Thị Phí Nga | | Chị dâu | | | 0 | 0,00% | |
| 3.8 | Đỗ Hữu Long | | Anh chồng | | | 0 | 0,00% | |
| 3.9 | Hoàng Nguyễn Thái Việt | | Chị dâu | | | 0 | 0,00% | |
| 4 | Trần Huy Ánh | | Thành viên HĐQT kiêm Giám | | | 0 | 0,00% | |

| | | | độc tài chính | | | | | |
|------|---------------------------|--|--------------------------|--|--|---|-------|--|
| 4.1 | Trần Huy Loan | | Bố đẻ | | | 0 | 0,00% | |
| 4.2 | Lê Thị Trung | | Mẹ đẻ | | | 0 | 0,00% | |
| 4.3 | Hồ Sỹ Hòa | | Bố vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 4.4 | Tô Thị Lan | | Mẹ vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 4.5 | Hồ Thị Phương Huyền | | Vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 4.6 | Trần Thị Hương | | Chị gái | | | 0 | 0,00% | |
| 4.7 | Trịnh Văn Hiếu | | Anh rể | | | 0 | 0,00% | |
| 4.8 | Trần Huy Nhàn | | Anh trai | | | 0 | 0,00% | |
| 4.9 | Phan Thị Hoa | | Chị dâu | | | 0 | 0,00% | |
| 4.10 | Trần Thị Thắm | | Chị gái | | | 0 | 0,00% | |
| 4.11 | Bùi Duy Minh | | Anh rể | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | |
|-----|----------------------|--|-------------------------|--|--|---|-------|--|
| | | | | | | | | |
| 5 | Phan Anh Tuấn | | Thành viên HĐQT độc lập | | | 0 | 0,00% | |
| 5.1 | Phan Văn Hùng | | Bố đẻ | | | 0 | 0,00% | |
| 5.2 | Phạm Thi Tý | | Mẹ đẻ | | | 0 | 0,00% | |
| 5.3 | Khúc Thị Nhung | | Vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 5.4 | Phan Duy Nhật Minh | | Con | | | 0 | 0,00% | |
| 5.5 | Phan Ngọc Khánh Linh | | Con | | | 0 | 0,00% | |
| 5.6 | Phan Thị Ngọc Anh | | Em gái | | | 0 | 0,00% | |
| 5.7 | Khúc Ngọc Đạt | | Bố vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 5.8 | Vũ Thị Roan | | Mẹ vợ | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | |
|------|-----------------------------------|--|---|--|--|---|-------|--|
| 5.9 | Mạc Thanh Tùng | | Em rể | | | 0 | 0,00% | |
| 5.10 | Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam | | Ông Phan Anh Tuấn giữ chức vụ Tổng Giám đốc | | | 0 | 0 | |
| 6 | Vũ Đức Hồ Viễn | | Phó tổng giám đốc | | | 0 | 0,00% | |
| 6.1 | Hồ Thị Thu | | Mẹ đẻ | | | 0 | 0,00% | |
| 6.2 | Vũ Đức Hồ Hải | | Anh | | | 0 | 0,00% | |
| 6.3 | Vũ Đức Hồ Hoàng Vũ Đức Hồ Hùng | | Anh Anh | | | 0 | 0,00% | |
| 6.4 | Vũ Hồ Bảo Chuyên | | Chị | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | |
|-----|--------------------------|--|--------------------------|--|--|----------|--------------|--|
| 6.5 | Lê Quang Khải | | Bố Vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 6.6 | Lê Thị Phương Lan | | Vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 6.7 | Vũ Lê Đan Thy | | Con ruột | | | 0 | 0,00% | |
| 7 | Nguyễn Việt Cường | | Phó tổng giám đốc | | | 0 | 0,00% | |
| 7.1 | Nguyễn Thanh Tùng | | Bố đẻ | | | 0 | 0,00% | |
| 7.2 | Hồ Thị Huệ | | Mẹ đẻ | | | 0 | 0,00% | |
| 7.3 | Nguyễn Thị Thanh Vân | | Vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 7.4 | Nguyễn Hồ Nam Trung | | Em trai | | | 0 | 0,00% | |
| 7.5 | Hà Thị Thu Trang | | Em dâu | | | 0 | 0,00% | |
| 7.6 | Trịnh Thị Sen | | Mẹ vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 7.7 | Nguyễn Việt Hưng | | Bố vợ | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | |
|------|--------------------------------|--|--------------------------------------|--|--|----------|--------------|--|
| 7.8 | Nguyễn Hồ Phương Lan | | Con | | | 0 | 0,00% | |
| 7.9 | Nguyễn Hồ Thảo Nguyên | | Con | | | 0 | 0,00% | |
| 7.10 | Nguyễn Hồ Chí Kiên | | Con | | | 0 | 0,00% | |
| 8 | Vũ Quốc Toàn | | Phó tổng giám đốc | | | 0 | 0,00% | |
| 8.1 | Nguyễn Thanh Phú | | Mẹ đẻ | | | 0 | 0,00% | |
| 8.2 | Trịnh Quang Nghĩa | | Bố vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 8.3 | Trương Thị Mười Hai | | Mẹ vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 8.4 | Trịnh Trương Hải Bằng | | Vợ | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | |
|------|----------------------------------|--|--|--|--|---|-------|--|
| 8.5 | Vũ Anh TrúC | | Con | | | 0 | 0,00% | |
| 8.6 | Vũ Anh QuâN | | Con | | | 0 | 0,00% | |
| 8.7 | Vũ QuốC ThôNg | | Em | | | 0 | 0,00% | |
| 8.8 | Trần Minh Trang | | Con ruột | | | 0 | 0,00% | |
| 8.9 | Trần Văn Bình | | Anh ChồNg | | | 0 | 0,00% | |
| 8.10 | Trần Thị Thúy Lan | | Chị chồNg | | | 0 | 0,00% | |
| 8.11 | Nguyễn Thị Bích Thúy | | Chị ruột | | | 0 | 0,00% | |
| 8.12 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | | Em gái | | | 0 | 0,00% | |
| 8.13 | Nguyễn Kim Ngọc | | Con dâu | | | | | |
| 8.14 | Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam | | Ông Vũ QuốC ToàN giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc | | | 0 | 0 | |

| | | | | | | | | |
|------|-------------------------|--|----------------------|--|--|---|-------|--|
| 9 | Phan Thùy Giang | | Trưởng Ban Kiểm soát | | | 0 | 0,00% | |
| 9.1 | Phan Thị Tố Nga | | Mẹ đẻ | | | 0 | 0,00% | |
| 9.2 | Phan Chí Hiếu | | Anh trai | | | 0 | 0,00% | |
| 9.3 | Lăng Thị Thanh | | Chị dâu | | | 0 | 0,00% | |
| 9.4 | Phan Thị Thảo | | Chị gái | | | 0 | 0,00% | |
| 9.5 | Võ Khánh Khoa | | Anh rể | | | 0 | 0,00% | |
| 9.6 | Nguyễn Việt Thịnh | | Bố chồng | | | 0 | 0,00% | |
| 9.7 | Nguyễn Việt Thu | | Chồng | | | 0 | 0,00% | |
| 9.8 | Nguyễn Việt Trung Khải | | Con | | | 0 | 0,00% | |
| 9.9 | Nguyễn Phan Uyên Phương | | Con | | | 0 | 0,00% | |
| 9.10 | Công ty cổ phần | | Bà Phan Thùy Giang | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | |
|------|---------------------------------------|--|--|--|--|---|--------|--|
| | SVC Holdings | | giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc | | | | | |
| 9.11 | Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP | | Bà Phan Thùy Giang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc | | | 0 | 0 | |
| 9.12 | Công ty Cổ phần DNP Holding | | Bà Phan Thùy Giang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT | | | 0 | 51,13% | |
| 9.13 | Công ty cổ phần Savico Hà Nội | | Bà Phan Thùy Giang giữ chức vụ Thành viên HĐQT | | | 0 | 0 | |
| 10 | Trần Đức Thanh | | Thành viên Ban Kiểm soát | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | |
|-------|------------------------|--|--------------|--|--|---|-------|--|
| | | | | | | | | |
| 10.1 | Trần Đức Bằng | | Bố đẻ | | | 0 | 0,00% | |
| 10.2 | Phạm Thị Nhị | | Mẹ đẻ | | | 0 | 0,00% | |
| 10.3 | Trần Thị Ngọc Hà | | Chị gái | | | 0 | 0,00% | |
| 10.4 | Trần Thị Hoa | | Chị gái | | | 0 | 0,00% | |
| 10.5 | Trần Thị Thu | | Chị gái | | | 0 | 0,00% | |
| 10.6 | Trần Đức Thắng | | Em trai | | | 0 | 0,00% | |
| 10.7 | Tạ Thị Thúy Hằng | | Vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 10.8 | Trần Tuấn Duy | | Con trai | | | 0 | 0,00% | |
| 10.9 | Trần Bảo Phương | | Con gái | | | 0 | 0,00% | |
| 10.10 | Tạ Văn Thiệu | | Bố vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 10.11 | Nguyễn Thị Hồng | | Mẹ vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 10.12 | Công ty Cổ phần Đầu tư | | Ông Trần Đức | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | |
|-----------|------------------------------|--|----------------------------------|--|--|----------|--------------|--|
| | và phát triển Y tế Việt Nhật | | Thanh giữ chức vụ Kế toán trưởng | | | | | |
| 11 | Nguyễn Hồng Oanh | | Thành viên BKS | | | 0 | 0,00% | |
| 11.1 | Nguyễn Tam Khôi | | Bố | | | 0 | 0,00% | |
| 11.2 | Nguyễn Thị Hồng | | Mẹ | | | 0 | 0,00% | |
| 11.3 | Nguyễn Hồng Anh | | Em gái | | | 0 | 0,00% | |
| 11.4 | Nguyễn Văn Hậu | | Em rể | | | 0 | 0,00% | |
| 11.5 | Nguyễn Hồng Dương | | Em trai | | | 0 | 0,00% | |
| 11.6 | Mai Xuân Phong | | Chồng | | | 0 | 0,00% | |
| 11.7 | Mai Xuân Phúc | | Con | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | |
|-------|-------------------------------------|-------------------|--|--|--|----------|--------------|--|
| 11.8 | Mai Thanh Tùng | | Con | | | 0 | 0,00% | |
| 11.9 | Mai Văn Thúy | | Bố chồng | | | 0 | 0,00% | |
| 11.10 | Nguyễn Thị Hoa | | Mẹ chồng | | | 0 | 0,00% | |
| 11.12 | Công ty cổ phần Tasco | | Bà Nguyễn Hồng Oanh giữ chức vụ Kế toán trưởng | | | 0 | 0 | |
| 11.13 | Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang | | Bà Nguyễn Hồng Oanh giữ chức vụ Thành viên BKS | | | | | |
| 12 | Nguyễn Thị Bình Minh | 007C458295 | Kế toán trưởng | | | 0 | 0,00% | |
| 12.1 | Nguyễn Tất Sơn | | Bố ruột | | | | | |

55
T
H
C
T.PY

| | | | | | | | | |
|-----------|--------------------------|--|--------------------------|--|--|---|-------|--|
| 12.2 | Chử thị Thức | | Mẹ ruột | | | 0 | 0,00% | |
| 12.3 | Trần Văn Đá | | Bố Chồng | | | | | |
| 12.4 | Nguyễn Thị Hoa | | Mẹ Chồng | | | | | |
| 12.5 | Trần Quân | | Chồng | | | 0 | 0,00% | |
| 12.6 | Trần Nhật Nam | | Con ruột | | | 0 | 0,00% | |
| 12.7 | Trần Minh Trang | | Con ruột | | | 0 | 0,00% | |
| 12.8 | Trần Văn Bình | | Anh Chồng | | | 0 | 0,00% | |
| 12.9 | Trần Thị Thúy Lan | | Chị chồng | | | 0 | 0,00% | |
| 12.10 | Nguyễn Thị Bích Thủy | | Chị ruột | | | 0 | 0,00% | |
| 12.11 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | | Em gái | | | 0 | 0,00% | |
| 12.12 | Nguyễn Kim Ngọc | | Con dâu | | | | | |
| 13 | Đỗ Thị Khánh Linh | | Người phụ trách quản trị | | | 0 | 0,00% | |
| 13.1 | Đỗ Văn Vang | | Bố đẻ | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | |
|------|--------------------|--|---------|--|--|---|-------|--|
| 13.2 | Nguyễn Thị Diện | | Mẹ đẻ | | | 0 | 0,00% | |
| 13.3 | Đỗ Trung Sơn | | Em trai | | | 0 | 0,00% | |
| 13.4 | Nguyễn Thị Hải Yến | | Em dâu | | | 0 | 0,00% | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Đức Huy

